|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: ……./2016/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng 3 năm 2016* |

**DỰ THẢO**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tạm thời về tiêu chí huyện nông thôn mới

và Quy định thị xã, thành phố đạt yêu cầu chuẩn về xây dựng nông thôn mới, thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Quyết định 342/QĐ-TTg ngày 20/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Xét đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Văn bản số …../VPĐP-ĐPNV ngày …../3/2016; của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số …../BC-STP ngày …../3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới và thị xã, thành phố đạt chuẩn các nội dung về xây dựng nông thôn mới, thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 2;  - Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;  - Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối NTM TW;  - TTr Tỉnh uỷ, TTr HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Chánh, Phó VP/UB;  - Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;  - Sở Tư pháp;  - Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;  - Chánh, Phó VP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, NL, NL1.  - Gửi: Bản giấy và điện tử. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Lê Đình Sơn** |

**QUY ĐỊNH TẠM THỜI VỀ BỘ TIÊU CHÍ HUYỆN ĐẠT**

**CHUẨN NÔNG THÔN MỚI VÀ THỊ XÃ, THÀNH PHỐ ĐẠT CHUẨN CÁC NỘI DUNG VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2016/QĐ-UBND ngày tháng năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**A. HUYỆN NÔNG THÔN MỚI:**

**I. Về tỷ lệ xã đạt chuẩn và đạt chuẩn kiểu mẫu:**

1. Có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới;

2. Có tối thiểu 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

**II. Về nội dung: Phải đạt chuẩn các tiêu chí sau:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Chỉ tiêu** |
| 1 | Quy hoạch | 1.1. Quy hoạch vùng huyện được phê duyệt có kết nối vùng, gồm: Quy hoạch kết cấu hạ tầng cơ bản (Giao thông, Thủy lợi, Nước sạch, Điện, Y tế, Trường học, xử lý rác thải); Quy hoạch sản xuất hàng hóa tập trung; Quy hoạch Thương mại - Dịch vụ. | Đạt |
| 1.2. Hoàn thành việc công bố quy hoạch. | Đạt |
| 2 | Giao thông | 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện kết nối tới tất cả các vùng của các xã theo quy hoạch; đảm bảo giao thông thông suốt. | Đạt |
| 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn tối thiểu cấp V theo vùng. | 100% |
| 3 | Thủy lợi | 3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã được kết nối với hệ thống thủy lợi các xã đạt chuẩn theo quy hoạch. | Đạt |
| 3.2. Về tưới: Hệ thống kênh liên xã đảm bảo cấp nước đủ cho các tuyến kênh xã theo thiết kế. | Đạt |
| 3.3. Về tiêu: Hệ thống tiêu thoát lũ đảm bảo tiêu thoát lũ theo thiết kế; vụ sản xuất Hè Thu phải đảm bảo không ngập úng với tần suất 10%. | Đạt |
| 4 | Điện | 4.1. Hệ thống điện các xã đảm bảo kết nối đồng bộ với hệ thống điện toàn huyện, phù hợp với Quy hoạch. | Đạt |
| 4.2. Hệ thống điện toàn huyện đảm bảo yêu cầu về an toàn và kỹ thuật của toàn hệ thống. | 100% |
| 5 | Y tế - Văn hóa - Giáo dục | 5.1. Bệnh viện đa khoa và Trung tâm Y tế Dự phòng huyện đạt chuẩn hạng III trở lên; Trường hợp đã thành lập Trung tâm Y tế huyện (theo TT 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015): Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn theo quy định. | Đạt |
| 5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn; có tối thiểu 15% số chương trình hoạt động/năm có nội dung chuyên sâu về xây dựng nông thôn mới. | Đạt |
| 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc gia. | 100% |
| 6 | Sản xuất, kinh doanh | 6.1. Có ít nhất 02 vùng sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chuyên canh theo quy hoạch đảm bảo yêu cầu của nền kinh tế thị trường. | Đạt |
| 6.2. Có ít nhất 1 chợ trên địa bàn huyện đạt tiêu chí chợ loại II trở lên hoặc có ít nhất 1 trung tâm thương mại hoặc siêu thị từ hạng III trở lên. | Đạt |
| 6.3. Có Khu công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tập trung theo quy hoạch. | Đạt |
| 6.4. Có cơ sở bảo quản, chế biến, tiêu thụ gắn với vùng nguyên liệu. | Đạt |
| 7 | Môi trường | 7.1. Có khu xử lý chất thải rắn theo quy hoạch đã được phê duyệt và có tổ chức thu gom, vận chuyển hoạt động có hiệu quả; lượng chất thải rắn phát sinh được xử lý đạt tối thiểu 90%. | Đạt |
| 7.2. Các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ trên địa bàn huyện thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường. | 100% |
| 7.3. Có trên 95% dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh; ít nhất 60% dân số trên địa bàn huyện sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn quốc gia (QCVN 02: 2009/BYT). | Đạt |
| 8 | Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu | 8.1. Tất cả các xã có ít nhất 35% số thôn đạt chuẩn (tối thiểu 02 thôn), các thôn còn lại tối thiểu đạt 50% yêu cầu của Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu | Đạt |
| 8.2. Tất cả các xã đều có có ít nhất 10 vườn mẫu/xã đạt chuẩn và đối với vườn có diện tích từ 200 m2 trở lên phải có bản vẽ hoặc sơ đồ quy hoạch - thiết kế xây dựng vườn. | Đạt |
| 9 | Hệ thống tổ chức chỉ đạo, điều phối thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới | 9.1. Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện được kiện toàn tổ chức đúng quy định và hoạt động có hiệu quả. | Đạt |
| 9.2. Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới huyện được tổ chức đúng quy định, chuyên trách, chuyên nghiệp và hoạt động hiệu quả. | Đạt |
| 10 | Hệ thống Chính trị, An ninh, trật tự xã hội | 10.1. Đảng bộ, Chính quyền cấp huyện và tất cả các hệ thống chính trị xã hội khác đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, xuất sắc năm xét công nhận đạt chuẩn và ít nhất 01 năm liền kề trước đó. | Đạt |
| 10.2. Không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế; truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người kéo dài; không có tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự xã hội. | Đạt |

**B. THỊ XÃ, THÀNH PHỐ ĐẠT CHUẨN CÁC NỘI DUNG VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI:**

**I. Về tỷ lệ xã đạt chuẩn và đạt chuẩn kiểu mẫu:**

1. Có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới;

2. Có tối thiểu 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

**II. Về nội dung: Phải đạt chuẩn các yêu cầu sau:**

1. Hệ thống quy hoạch phải đảm bảo sự kết nối đồng bộ giữa vùng nông thôn và đô thị.

2. Phải có các kết nối về cơ sở hạ tầng (giao thông, điện, xử lý môi trường,…) đến các xã đảm bảo yêu cầu theo hướng hiện đại, văn minh đo thị.

3. Sản xuất kinh doanh vùng nông thôn phải theo hướng nông nghiệp đô thị, có công nghệ cao.

4. Phải có kết nối về chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản đảm bảo yêu cầu về phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Đề án chế biến, tiêu thụ

5. Các Khu dân cư ở các xã phải đảm bảo: ít nhất 70% đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, số còn lại đạt 70% trở lên.